

Bản án số: 340/2018/HSST
Ngày 20 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Bùi Anh Phong

2. bà Phạm Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nhật Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 335/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 551/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Danh V, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2000 tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm x, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: không xác định; con bà Phạm Thị T; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: bà Phạm Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xóm x, xã N, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng - là mẹ của bị cáo V (có mặt)

- Người bào chữa: ông Lê Đăng Tế - Luật sư Văn phòng luật sư Lê Đăng Tế thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An bào chữa cho bị cáo Đặng Danh V (có mặt).

- Người bị hại: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: ông Phạm Văn H, sinh năm 1958 (chồng bà Đ); nơi cư trú: xóm Xuân Tân, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h00' ngày 13/01/2018, Đặng Danh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 37K1-80112 đăng ký mang tên Phạm Thị T (là mẹ đẻ của V) đi trên đường Lê Viết Thuật theo hướng từ trung tâm thành phố V đi Cửa Hội. Khi đi đến đoạn đường trước số nhà 358, thuộc xóm Mỹ Trung, xã Hưng Lộc, thành phố V, tỉnh Nghệ An, do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, ngoảnh đầu nhìn về phía sau nên đã đâm vào phần sau bên phải của xe đạp do bà Nguyễn Thị Đ điều khiển theo hướng từ trái sang phải, sau ra trước theo hướng chuyển động của xe mô tô do V điều khiển làm bà Nguyễn Thị Đ ngã đập đầu xuống đường tử vong tại chỗ, Đặng Danh V bị thương, xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Tại kết luận giám định số 55/KLGD-PC54 ngày 25/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS 37K1-80112 di chuyển trên đường Lê Viết Thuật theo hướng Nam – Bắc (hướng từ thành phố V đi Cửa Hội). Xe đạp di chuyển từ trái qua phải, từ sau ra trước so với hướng di chuyển của xe mô tô. Vị trí va chạm đầu tiên trên xe mô tô và xe đạp: Trên xe mô tô: ở lớp trước; trên xe đạp: ở phía sau bên phải xe. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường: ở phần đường phía Đông đường Lê Viết Thuật (phần đường bên phải theo hướng từ thành phố V đi Cửa Hội). Góc độ va chạm giữa 02 xe: khoảng 40⁰. Không đủ cơ sở xác định tốc độ giữa hai xe ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại biên bản giám định pháp y về tử thi số 39/KL-PC54 (PY) ngày 21/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị Đ do vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não do chấn thương.

Vật chứng vụ án: xe mô tô biển kiểm soát 37K1-80112, nhãn hiệu Honda Wave anpha màu sơn cam – đen – bạc, số khung 1250FY392464, số máy HC112E7392452, đã trả lại chủ sở hữu là bà Phạm Thị T.

Xe đạp màu xanh, số khung T8001593 đã trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Phạm Văn H (chồng bà Đ)

Phần trách nhiệm dân sự: bị cáo Đặng Danh V và gia đình đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà Nguyễn Thị Đ số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 347/VKS-HS ngày 25/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Đặng Danh V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, p khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51;

Điều 91, 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Danh V từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 48 đến 54 tháng. Về dân sự: Miễn xét

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo.

Luật sư trình bày lời bào chữa: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và chứng cứ. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, độ tuổi chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý. Bị cáo ở với mẹ từ nhỏ, bố không xác định được, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết xe, kết luận giám định dấu vết xe, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, được xem xét tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22^h00' ngày 13/01/2018, Đặng Danh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 37K1-80112 đăng ký mang tên Phạm Thị T (là mẹ đẻ của V) đi trên đường Lê Viết Thuật theo hướng từ trung tâm thành phố V đi Cửa Hội. Khi đi đến đoạn đường trước số nhà 358, thuộc xóm Mỹ Trung, xã Hưng Lộc, thành phố V, tỉnh Nghệ An, do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, ngoảnh đầu nhìn về phía sau nên đã đâm vào phần sau bên phải của xe do bà Nguyễn Thị Đ điều khiển theo hướng từ trái sang phải, sau ra trước theo hướng chuyển động của xe mô tô do V điều khiển làm bà Nguyễn Thị Đ ngã đập đầu xuống đường tử vong tại chỗ.

Lỗi trong vụ tai nạn dẫn đến bà Nguyễn Thị Đ tử vong hoàn toàn thuộc về bị cáo Đặng Danh V điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, thiếu chú ý quan sát gây nguy hiểm đến tính mạng của người khác. Hành vi đó đã vi

phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

2.2. Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của công dân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và gia đình đã kịp thời thăm hỏi, động viên và hỗ trợ, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đặc biệt, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội với mục đích chủ yếu là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

2.3. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo, đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong về phần dân sự, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Đối với bà Phạm Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Đặng Danh V) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37K1-80112, phương tiện bị cáo Đặng Danh V sử dụng tham gia giao thông gây tai nạn. Kết quả điều tra xác định bà T không giao xe cho V sử dụng, việc V tự ý sử dụng bà T không biết nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Phạm Thị T.

[3] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đặng Danh V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Danh V cho UBND xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Đặng Danh V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các điều 231, 232, 233 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSNDTP V;
- Cơ quan CSĐT CA TP V;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trai giam CA tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADSTP V;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng Quang thừa nhận hành vi của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi liên quan anh Trần Đức Cường, lời khai người làm chứng, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm dấu vết xe, bản giám định pháp y tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, được xem xét tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 14/5/2017, Lê Hồng Quang (có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô BKS 37B1-01409 chở theo Trần Đức Cường đi trên đường đi trên đường Nguyễn Trãi rồi rẽ vào đường Nghệ An – Xiêng Khoảng, do không chấp hành luật giao thông đường bộ, đi không đúng phần đường quy định nên đã đâm vào xe mô tô BKS 37B2-50404 do ông Nguyễn Văn Ba điều khiển khiến ông Ba bị chấn thương nặng dẫn đến tử vong vào ngày 15/5/2017

Trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Lê Hồng Quang đi vào đường ngược chiều, không đúng phần đường quy định, đã đâm vào phía trước, bên trái xe mô tô do ông Ba điều khiển làm ông Ba ngã xuống đường gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến tử vong. Hành vi đó đã phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng và tài sản của công dân. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm.

Tuy nhiên, xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi tai nạn xảy ra bản thân bị cáo và gia đình đã có trách nhiệm thăm hỏi.....

Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bản thân và gia đình đã có trách nhiệm thăm hỏi, **động viên và cùng với gia đình ngời bị hại tổ chức mai táng cho nạn nhân, đồng thời bồi thường tiền cho gia đình ngời bị hại. .** **Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng.** Vì vậy cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục rèn luyện trở thành ngời công dân có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

- anh Trần Đức Cường không yêu cầu bồi thường dân sự nên Tòa miễn xét.

- Gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường 737.000.000đ gồm:
- + Tiền cấp cứu từ Bệnh viện hữu nghị đa khoa Việt Nam – Ba Lan ra bệnh viện Việt Đức: 8.750.000đ
- + Tiền hậu sự, cấp táng, thầy lễ: 31.000.000đ
- + Tiền thuê xe chở người đưa tang, rạp, bàn ghế: 2.600.000đ
- + Tiền thiệt hại tinh thần của người thân (03 người): 207.000.000đ
- + Tiền thu nhập về lương hưu của ông Nguyễn Văn Ba trong 60 tháng (từ tháng 5/2017 đến tháng 5/2022) $\times 2.400.000/\text{tháng} = 144.000.000\text{đ}$.
- + Tiền thiệt hại về thu nhập thực tế lao động tại Công ty cổ phần sản xuất hàng tiêu dùng xuất nhập khẩu Nghệ An của ông Nguyễn Văn Ba trong 60 tháng (từ tháng 5/2017 đến tháng 5/2022) $\times 5.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 300.000.000\text{đ}$.
- + Thiệt hại về thu nhập thực tế của bà Nguyễn Thị Minh (vợ ông Ba) phải nghỉ việc 02 tháng $\times 5.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 10.000.000\text{đ}$
- + Thiệt hại do hư hỏng xe mô tô BKS 37B2-50404 = 34.000.000đ.

Quá trình điều tra gia đình bị cáo Quang đã tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác cho gia đình người bị hại số tiền 200.000.000đ. Cụ thể:

- + Tiền cấp cứu từ Bệnh viện hữu nghị đa khoa Việt Nam – Ba Lan ra bệnh viện Việt Đức: 8.750.000đ
- + Tiền hậu sự, cấp táng, thầy lễ: 31.000.000đ
- + Tiền thuê xe chở người đưa tang, rạp, bàn ghế: 2.600.000đ
- + Tiền thiệt hại tinh thần của người thân (03 người) 100 lần mức lương cơ sở $1.300.000\text{đ} = 130.000.000\text{đ}$
- + Thiệt hại về thu nhập thực tế của bà Nguyễn Thị Minh (vợ ông Ba) phải nghỉ việc 10 ngày $\times (5.000.000\text{đ}/30) = 1.670.000\text{đ}$
- + Thiệt hại do hư hỏng xe mô tô BKS 37B2-50404 = 10.000.000đ.

Tổng số tiền tự nguyện bồi thường: 184.020.000đ. Số tiền còn lại 15.980.000đ bị cáo tự nguyện hỗ trợ gia đình người bị hại.

Ngoài các khoản trên bị cáo không chấp nhận bồi thường thêm khoản nào khác.

Xét yêu cầu bồi thường dân sự của đại diện người bị hại thấy rằng: Các khoản gia đình bị hại kê khai một số khoản không có hóa đơn chứng từ nhưng có thiệt hại thực tế và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận gồm: Tiền xe cấp cứu.....8.750.000đ, tiền thuê rạp.....2.600.000đ, tiền mai táng.....31.000.000đ.

Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Việc bị cáo gây ra cái chết cho ông Ba đã làm tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Ba gồm bà Minh (vợ ông Ba) và 02 con ông Ba. Vì vậy yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của đại diện gia đình bị hại là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên đại diện cho gia đình người bị hại yêu cầu bồi thường 100 lần mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Công văn số 157/BHXXH-QLT ngày của Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An là 2.900.000đ/tháng là không phù hợp. Vì Công văn số 157/BHXXH-QLT ngày.....của Bảo hiểm xã hội tỉnh Nghệ An gửi Thủ trưởng các đơn vị sử dụng lao động về việc áp dụng mức

lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ. Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 lại quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Trong khi đó, Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo Nghị định 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ quy định từ ngày 01/7/2017 mức lương cơ sở là 1.300.000đ/tháng.

Vì vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Minh, anh Chiến, anh Hiếu số tiền tương đương 100 lần mức lương cơ sở là 1.300.000đ/tháng = 130.000.000đ.

Đối với thiệt hại về thu nhập thực tế của bà Minh (vợ ông Ba) hai tháng nghỉ việc x 5.000.000đ/tháng = 10.000.000đ thấy rằng. Sau khi ông Ba mất, bà Minh phải nghỉ việc ở Công ty.....để lo đám tang là đúng thực tế. Tuy nhiên số ngày bà Minh nghỉ yêu cầu được bồi thường là 02 tháng là không phù hợp. Vì vậy, chấp nhận số ngày nghỉ việc khoảng 10 ngày là phù hợp. Theo Hợp đồng lao động giữa bà Minh với Công ty....thì bà Minh hưởng lương 5.000.000đ/tháng. Như vậy số tiền chấp nhận là 10 ngày x (5.000.000đ/30) = 1.670.000đ.

Đối với các khoản yêu cầu bồi thường gồm thiệt hại về thu nhập lương hưu của ông Nguyễn Văn Ba trong 60 tháng (kể từ tháng 5/2017 đến tháng 5/2022) x 2.400.000đ/tháng = 144.000.000đ và thiệt hại thu nhập thực tế lao động tại Công ty.....trong 60 tháng (kể từ tháng 5/2017 đến tháng 5/2022) x 5.000.000đ/tháng = 300.000.000đ là không phù hợp với quy định tại Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 37B2 -50404 của anh Nguyễn Văn Chiến bị hư hỏng, anh Chiến yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền.....vì xe cũ hư hỏng nặng không thể sửa chữa nên anh phải mua xe mới thấy rằng:

Chiếc xe mô tô BKS 37B2-50404 đang do cơ quan Điều tra Công an thành quản lý chưa được sửa chữa. Theo biên bản khám nghiệm xe thì xe bị hư hỏng một số bộ phận gồm: Dè trước, giảm xóc, chấn bùm trong, tay phanh, xây xước. Theo báo giá của địa chỉ số 65, đường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố V thì với hư hỏng này một số bộ phận sửa chữa được, một số bộ phận phải thay thế với tổng số tiền chi phí 2.480.000đ. Như vậy chiếc xe mô tô BKS 37B2-50404 vẫn còn sử dụng được nên yêu cầu bồi thường bằng giá trị chiếc xe mới 34.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy chỉ chấp nhận chi phí sửa chữa, thay thế một số bộ phận hư hỏng như biên bản khám nghiệm xe và báo giá của cửa hàng sửa chữa xe. Tuy nhiên bị cáo tự nguyện bồi thường 10.000.000đ. Vì vậy, chấp nhận số tiền bồi thường sửa chữa, thay thế một số bộ phận xe mô tô BKS 37B2-50404 là 10.000.000đ như ý kiến của bị cáo.

Như vậy tổng số tiền cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Minh, anh Chiến, anh Hiếu là 174.020.000đ và số tiền cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Chiến là 10.000.000đ. Số tiền này được trừ vào số tiền 200.000.000đ bị cáo và gia đình đã bồi thường 03 đợt theo giấy biên nhận do bà Nguyễn Thị Minh (vợ ông Ba) viết. Số tiền còn lại 15.980.000đ bị cáo và gia đình tự nguyện hỗ trợ cho đại diện hợp pháp người bị hại nên cần chấp nhận.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bị hại được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan có yêu cầu vượt quá không được chấp nhận phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Lê Hồng Quang phạm tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Hồng Quang.....

.....

Về dân sự: áp dụng Điều 589, Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Minh, anh Chiến, anh Hiếu số tiền 200.000.000đ. Số tiền này bị cáo đã bồi thường đủ. Vì vậy bị cáo không phải bồi thường tiếp.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong có chứa ma túy (heroin) hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo phiếu nhập kho số NK654 ngày 28 tháng 8 năm 2017. Trả lại cho Mai Thế Kiệt 01 chiếc điện thoại di động Nokia có đăng điểm như phiếu nhập kho số NK654 ngày 28/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Lê Hồng Quang phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSNDTP V;
- Chi cục THADSTP V;
- Công an TP V;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

Mục c khoản 3 Điều 1 Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC ngày 27/8/2010 của Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao, Tòa án nhân dân Tối Cao, Bộ Công an thì “ *Không trả hồ sơ nếu là chứng cứ quan trọng nhưng nếu thiếu cũng truy tố, xét xử được hoặc không thể thu thập được. Ví dụ 1: Có 3 người làm chứng nhưng chỉ xác định được 2 người. Ví dụ 2: Hiện trường đã bị thay đổi không thể xem xét lại được hay vật chứng đã mất không thể tìm được*”.